TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H1, sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Xuân Hòa Tây, xã Y, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; A chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ là Đỗ Thị Kiều H1, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Mai Văn Q, sinh năm 1985. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Xuân Hòa Tây, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T1, sinh năm 1957 và con bà Vũ Thị G, sinh năm 1960; A em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Mai Thị T2, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 19/02/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Đỗ Văn M, sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Xuân Hòa Đông, xã Y, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1962 - đã chết và con bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1964; A chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Đinh Thị A, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 19/02/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4. Bùi Văn L, sinh năm 1979. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Xuân Phong, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; A chị em ruột có có 04 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 19/02/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

- Người làm chứng:

+ Chị Mai Thị T2, sinh năm 1993;

+ Chị Đỗ Thị Kiều H1, sinh năm 1987;

+ Anh Nguyễn Đức H2 (tên gọi khác: Hà), sinh năm 1986.

- Người chứng kiến: Anh Trần Văn T5, sinh năm 1982.

(Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo; vắng mặt chị T2, chị H, anh H2, anh T5)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/02/2023, Đỗ Văn M, Bùi Văn L và anh Nguyễn Đức T2 đến nhà bà Nguyễn Thị T3 ở xóm Xuân Hòa Đông, xã Y uống nước. Sau đó, lần lượt có Mai Văn Q và Trần Văn H1 đến chơi. Trong khi cả nhóm đang ngồi uống nước, H1 rủ mọi người cùng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. T2 không đồng ý tham gia đánh bạc nên đi về nhà ngủ. M cử Q đi mua bài; Q đi bộ đến cửa hàng tạp hóa mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Trước khi chơi, H1 cho M và L vay mỗi người 5.000.000đ rồi cùng nhau ngồi ở bộ bàn ghế ở giữa nhà bà T3 đánh ba cây ăn tiền. Cách chơi như sau: Các bị cáo sử dụng 36 quân bài không có hình trong bộ tú lơ khơ 52 quân, người "cầm chương" sẽ

chia cho mỗi người 03 quân bài, sau khi chia xong thì lên bài và cộng điểm, quy định quân bài "A" bằng 1 điểm, các quân bài khác thì số điểm bằng chữ số ghi tại bốn góc quân bài; tổng 03 quân bài cao nhất đến 10 điểm. Sau khi cộng điểm, mỗi người chơi so điểm với người cầm chương, ai cao hơn thì người đó thắng và được T2 toán bằng số tiền người chơi đặt cửa, nếu bằng điểm nhau thì so đến "chất" theo thứ tự "cơ, rô, tép, bích" (ký hiệu các hình trên một mặt quân bài); mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Khi có người chơi được 10 điểm hoặc sáp (03 quân bài giống nhau) thì người đó được "cầm chương" (chia bài và so điểm với người chơi còn lại). Đỗ Văn M là người cầm chương đầu tiên, sau đó lần lượt chuyển cho Q, H1, L cầm chương. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1, Q, M, L đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện HH phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên bàn số tiền 14.600.000đ, 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Thu giữ của Q 1.000.000đ, của M 4.600.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 41/CT-VKSHH ngày 28 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH đã truy tố các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HH thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 41/CT-VKSHH ngày 28 tháng 4 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án; xử phạt các bị cáo Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính Q địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, kiểm sát viên không tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/02/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị T3 ở xóm Xuân Hòa Đông, xã Y, huyện HH, tỉnh Nam Định: Trần Văn H1 rủ Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L đánh bạc ăn tiền. M bảo Q đi mua bài rồi cùng H1 và L tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1, Q, M, L đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện HH phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 20.200.000đ và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HH đã truy tố đối với các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện HH để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất B trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc có thể gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo Trần Văn H1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 1; Đỗ Văn M, Mai Văn Q, Bùi Văn L cùng tham gia đánh bạc một cách tích cực ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên đều giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, không có tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi các bị cáo được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới; đã thực sự hối cải; có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo H1 là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đánh bạc, tham gia đến cùng, giữ vị trí số 1 trong vụ án nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác, đảm bảo mức độ phân hóa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

Số tiền 20.200.000đ cơ quan điều tra đã thu giữ, các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc Đ thoại Iphone 7 và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Q; 01 điện thoại Iphone XSMax, số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của H1; 01 điện thoại Iphone 13 Promax thu giữ của M; 01 điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ của L. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[10] Bà Nguyễn Thị T3 không biết việc các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, chị Đỗ Thị Thắm không biết Q mua 01 bộ tú lơ khơ để đánh bạc nên không xử lý bà T3 và chị Thắm bằng pháp luật là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án. Xử phạt các bị cáo Mai Văn Q, Đỗ Văn M, Bùi Văn L mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện HH nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 20.200.000đ (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân màu xanh.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên L thu tiền số 0002856 ngày 10-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2023 giữa Công an huyện HH và Chi cục thi hành án dân sự huyện HH).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Văn H1, Mai Văn Q, Đỗ Văn M và Bùi Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Q kháng cáo: Các bị cáo được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe